

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 08-6-2023.

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Ngày 08/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 376/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/11/2022 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 97/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/5/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Kiều L, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Số 418, ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Số 418, ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2022; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/01/2023, biên bản đoàn tụ không thành ngày 12/01/2023, biên bản hòa giải ngày 12/01/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị Kim Loan trình bày:

Năm 1982 bà L và ông T quen biết nhau và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng càng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bà L và ông T chưa tìm hiểu kỹ về nhau, nên dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông T đã nhiều lần hành hung, chửi mắng, xúc phạm danh dự nhân phẩm bà Loan, nhưng vì con còn nhỏ nên bà L đã bỏ qua và cố gắng chịu đựng. Đến năm 2022 do quá sức chịu đựng nên bà L và ông T sống ly thân. Hiện

nay bà L sống chung với con là Nguyễn Việt Cường. Nay tình cảm giữa bà L và ông T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Lyêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 (Hai) con chung gồm: Nguyễn Việt Cường, sinh năm 1984 và Nguyễn Đình Đạt, sinh năm 1992. Hiện nay các con đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/01/2023, biên bản đoàn tụ không thành ngày 12/01/2023, biên bản hòa giải ngày 12/01/2023 và tại phiên tòa ông Nguyễn Đình T trình bày:

Ông T thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, thời gian ly thân và con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông T và bà L là chuyện nhỏ, không trầm trọng lắm. Tại biên bản hòa giải ông cho rằng còn thương bà Loan, nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Loan. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông và bà L đã trầm trọng, ông và bà L không thể hàn gắn được tình cảm, nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Loan.

Về tài sản và nợ chung: Ông T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Việc ly hôn giữa bà Lâm Thị Kiều L và Ông Nguyễn Đình T theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của bà L tại phiên tòa nhận thấy: Bà L và ông T kết hôn năm 1982. Theo quy định tại Điểm a Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 thì: Đối với quan hệ vợ chồng được xác lập trước khi luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực (trước ngày 03/01/1987) thì không bắt buộc phải đăng ký kết hôn mà chỉ khuyến khích đăng ký kết hôn. Do đó, xác định hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà L và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian và không ai còn quan tâm đến ai, như vậy không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, ông T cũng xác định là giữa ông và bà L không thể hàn gắn tình cảm được, nên ông T cũng đồng

ý ly hôn với bà Loan. Xét việc thuận tình ly hôn giữa bà L và ông T là phù hợp với quy định tại các Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Bà Lâm Thị Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị Kiều L và ông Nguyễn Đình T.

2. Về án phí: Bà Lâm Thị Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00013967 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lấp Vò;
- TAND tỉnh DT;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA-HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng